

Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC AN SINH
Chương: 622 Loại 070 Khoản 072

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đông Triều, ngày 05 tháng 07 năm 2022

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ II NĂM 2022
(Kèm theo thông báo số: 264 /TB-THAS ngày 05 /7/2022 của trường tiểu học An Sinh)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Căn cứ Quyết định số 07/QĐ-PGDĐT ngày 05/01/2022 của Phòng giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều "về việc giao dự toán ngân sách năm 2022";

Trường Tiểu học An Sinh công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý II năm 2022 như sau:

ĐV tính: Đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán đầu năm 2022	Thực hiện quý II năm 2022	Thực hiện quý II/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện quý II năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	0	0		-
1	Số thu phí, lệ phí	0	0		-
1.1	Học phí	0	0		-
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	0	0		-
3	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	0	0		-
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	5,680,000,000	2,483,923,514	44	#DIV/0!
1	Chi quản lý hành chính				
2	Nghiên cứu khoa học				
3	Chi nghiệp vụ giáo dục đào tạo dạy nghề	5,680,000,000	2,483,923,514	44	#DIV/0!
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	5,680,000,000	2,483,923,514	44	#DIV/0!
a	Chi thanh toán cho cá nhân	4,516,000,000	2,159,563,914	48	#DIV/0!
	Mục 6000: Tiền lương	2,350,000,000	1,160,700,943	49	#DIV/0!

	Mục 6050: Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	-	-	0	-
	Mục 6100: Phụ cấp lương	1,504,000,000	667,620,463	44	#DIV/0!
	Mục 6200: Tiền thưởng	20,000,000	-		-
	Mục 6250: Phúc lợi tập thể	12,000,000	5,860,000	49	-
	Mục 6300: Các khoản đóng góp	630,000,000	314,788,608	50	#DIV/0!
	Mục 6400: Các khoản thanh toán khác cho cá nhân	-	10,593,900	0	-
b	<u>Chi nghiệp vụ chuyên môn</u>	<u>1,099,000,000</u>	<u>238,860,100</u>	<u>22</u>	<u>#DIV/0!</u>
	Mục 6500: Thanh toán dịch vụ công cộng	54,000,000	47,863,000	89	#DIV/0!
	Mục 6550: Vật tư văn phòng	120,000,000		0	#DIV/0!
	Mục 6600: Thông tin tuyên truyền liên lạc	60,000,000	19,924,500	33	#DIV/0!
	Mục 6650: Hội nghị	40,000,000		0	
	Mục 6700: Công tác phí	30,000,000	4,900,000	16	#DIV/0!
	Mục 6750: Chi phí thuê mướn	185,000,000	89,357,400	48	#DIV/0!
	Mục 6900: Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng.	450,000,000	36,569,000	8	#DIV/0!
	Mục 6950: Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn	40,000,000	-	0	
	Mục 7000: Chí phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	90,000,000	40,246,200	45	#DIV/0!
	Mục 7050: Mua sắm tài sản vô hình	30,000,000		0	#DIV/0!
c	<u>Các khoản chi khác</u>	<u>65,000,000</u>	<u>85,499,500</u>	<u>132</u>	<u>#DIV/0!</u>
	Mục 7750: Chi khác	65,000,000	85,499,500	132	#DIV/0!
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-			-
a	<u>Chi thanh toán cho cá nhân</u>	-	-		-
	Mục 6100: Phụ cấp lương	-			-
	Mục 6150: Học bổng và hỗ trợ cho HS SV	-			-
	Mục 6750: Chi thuê mướn	-			-
b	<u>Chi nghiệp vụ chuyên môn</u>	<u>-</u>	<u>-</u>		<u>-</u>
	Mục 6900: Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng.				-

HIỆU TRƯỞNG

Đoàn Thị Nhung

[illegible]